

**Bản án số: 77/2018/HS-ST
Ngày 06-6-2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Tập
2. Ông Thái Quang Định

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký TAND thành phố Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân H**; tên gọi khác: không có; sinh ngày: 30-10 -1983 tại U – Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty xi măng Lam Thạch; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; con ông Nguyễn Văn B - tên gọi khác: Nguyễn Xuân B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và có hai con: con lớn sinh năm 2010 (con của vợ thứ nhất đã ly hôn), con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 13/02/2015, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16-3-2018 và tạm giam ngày 22-3-2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Vũ Đức Tuấn A, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Anh Đỗ Đức Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 12, khu 2, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 16/3/2018, tại Km 77+800 Quốc lộ 18 thuộc khu C, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh - Tổ công tác phương án 12 Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra xe ô tô taxi nhãn hiệu Hyundai - Grand i10, biển kiểm soát 14A-221.37 (hãng taxi Phú Bình) đi hướng Uông Bí - thành phố Hạ Long do Vũ Đức Tuấn A, sinh năm 1989 điều khiển, trên xe ô tô có Nguyễn Xuân H, sinh năm 1983, cùng trú tại tổ 1, khu H, phường P, thành phố U ngồi ở hàng ghế sau. Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ: Dưới chân hàng ghế sau bên phải (vị trí H ngồi) có 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm và 01 túi nilon màu trắng, kích thước (11x7) cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. H khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, H mua về để sử dụng.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của Hải số tiền 3.000.000^d (Ba triệu đồng); 01 (một) điện thoại Nokia, 01 (một) điện thoại Iphone, màu vàng trắng; Tạm giữ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai - Grand i10, màu xám bạc biển kiểm soát 14A-221.37 của anh Vũ Đức Tuấn A.

Tại Kết luận giám định số 256/GĐMT ngày 19/3/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng là **8,567 gam** (Tám phẩy năm sáu bảy gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân H khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/3/2018, H từ nhà mang theo 8.600.000^d (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) ra đường đón xe khách sang Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Khi đến bến xe Lạc Long, thành phố Hải Phòng, H xuống xe và đón xe ôm đến khu vực hồ sen gần đó, gặp và mua của người đàn ông tên Q (đầu tháng 3/2018 H đã mua ma túy của Q một lần) với giá 5.500.000^d (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy đá. Q đưa cho H 02 (hai) túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, H cất 02 (hai) túi ma túy trên vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi xe ôm ra bến xe Lạc Long đón xe khách về U. Khi về đến lối rẽ vào Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U thì H xuống xe và gọi điện cho anh Tuấn A - lái xe taxi hãng Phú Bình (là người ở cùng khu với H) và hẹn đón để chở H đến quán thịt mèo gần cổng Trường cấp ba Uông Bí. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 18, khu vực C, phường Y, thành phố U thì bị Công an kiểm tra, thu giữ số ma túy nêu trên.

Tại Cáo trạng số 79/CT – VKSUB ngày 04- 5 -2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội.

Người làm chứng anh Vũ Đức Tuấn A, người chứng kiến anh Đỗ Đức Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai thể hiện trong hồ sơ đều phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H với mức hình phạt từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 256/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định; trả bị cáo 3000.000^d (Ba triệu đồng) thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố U, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ ngày 16/3/2018, tại Km 77 + 800 Quốc lộ 18, thuộc khu C, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, trên xe ô tô taxi của hãng Phú Bình, Nguyễn Xuân H đã có hành vi tàng trữ trái phép **8,567 gam** (tám phẩy năm sáu bảy gam) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người có trình độ đại học, có việc làm ổn định, nhận thức đầy đủ về pháp luật nhưng sống buông thả thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện. Mặc dù, đã từng bị kết án về hành vi mua bán trái phép ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà sau khi chấp hành xong hình phạt, hòa nhập với cuộc sống xã hội, bị cáo vẫn tìm cách kết nối với đối tượng khác để mua được ma túy với số lượng tương đối lớn và tàng trữ, cất giấu nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng của bản thân. Qua đó, thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo; việc đưa vụ án ra xét xử công khai, xác định đây là vụ án trọng điểm, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, để giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên toàn địa bàn thành phố U nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 19/11/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 13/02/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Năm 2018, bị cáo vừa được xóa án tích đã phạm tội mới, bị cáo có nhân thân xấu, do đó cũng cần phải xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn B (Nguyễn Xuân B) được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, mẹ đẻ của bị cáo là bà Nguyễn Thị L được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với ma túy thu giữ của bị cáo đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 256/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 3.000.000^d là tài sản không liên quan đến hành vi

phạm tội, thuộc sở hữu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Xuân H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân H 06 (sáu) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 256/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Trả lại bị cáo 3.000.000^d (Ba triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 5 năm 2018, bảng thống kê tiền tang vật giữa Công an thành phố U và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Ưông Bí;
- Công an TP Ưông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Ưông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy

